

Số: 252/DBQG_TV_1030

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

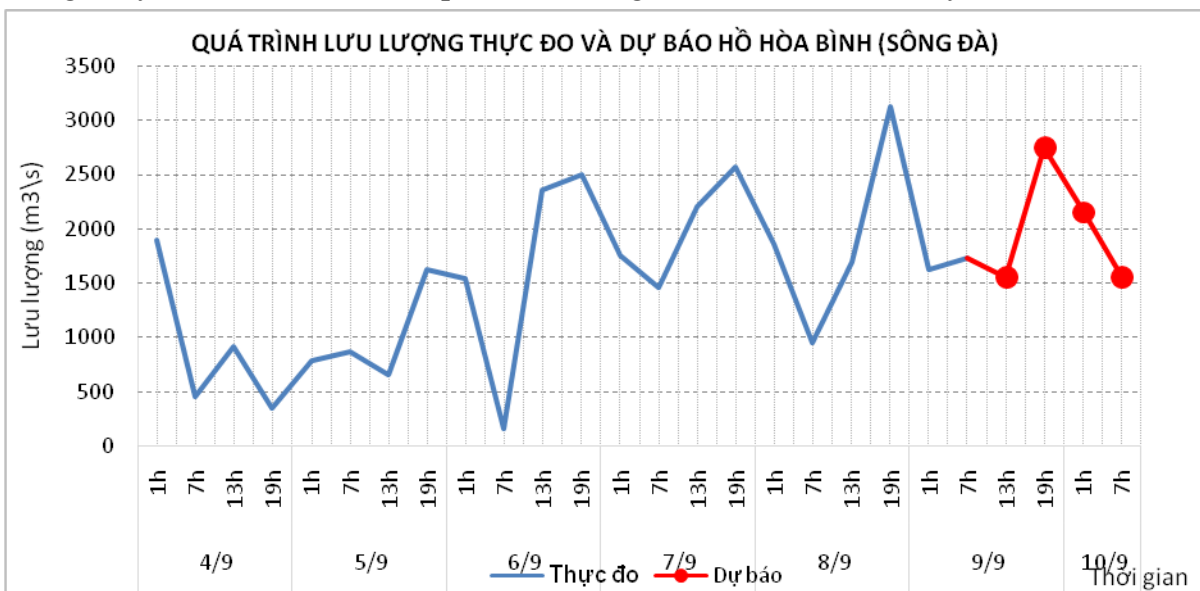
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đã giảm và dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

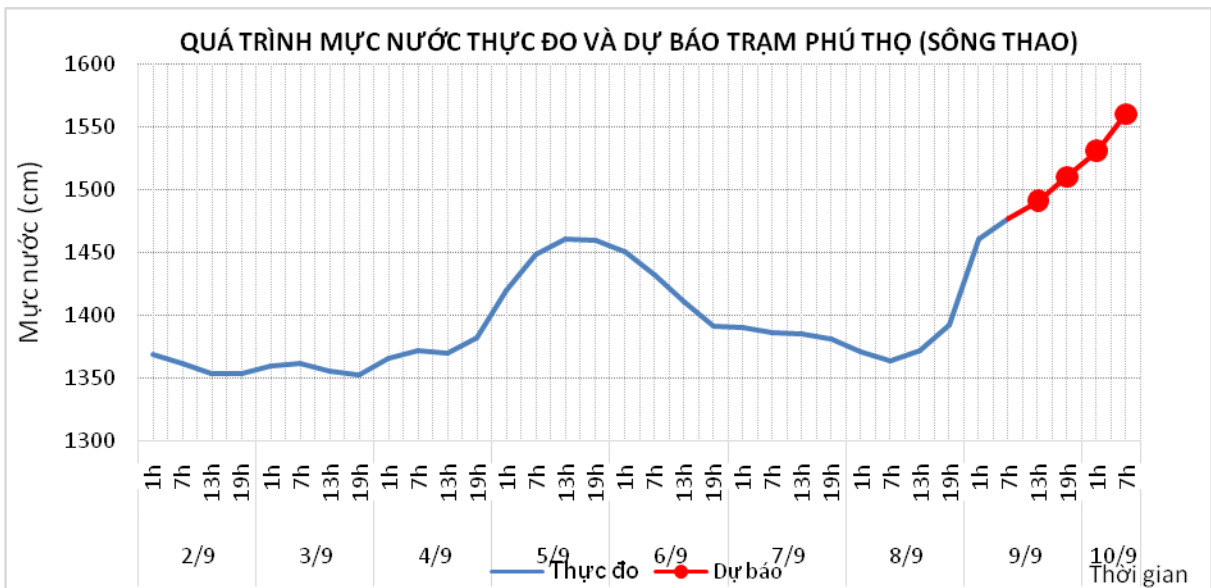
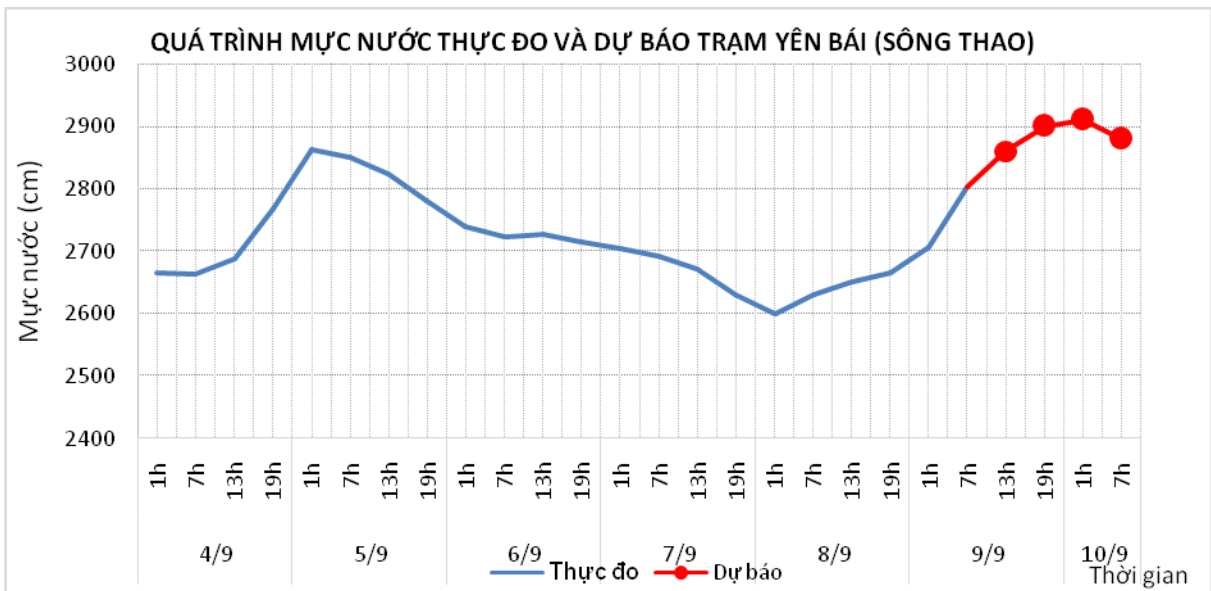
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục lên.



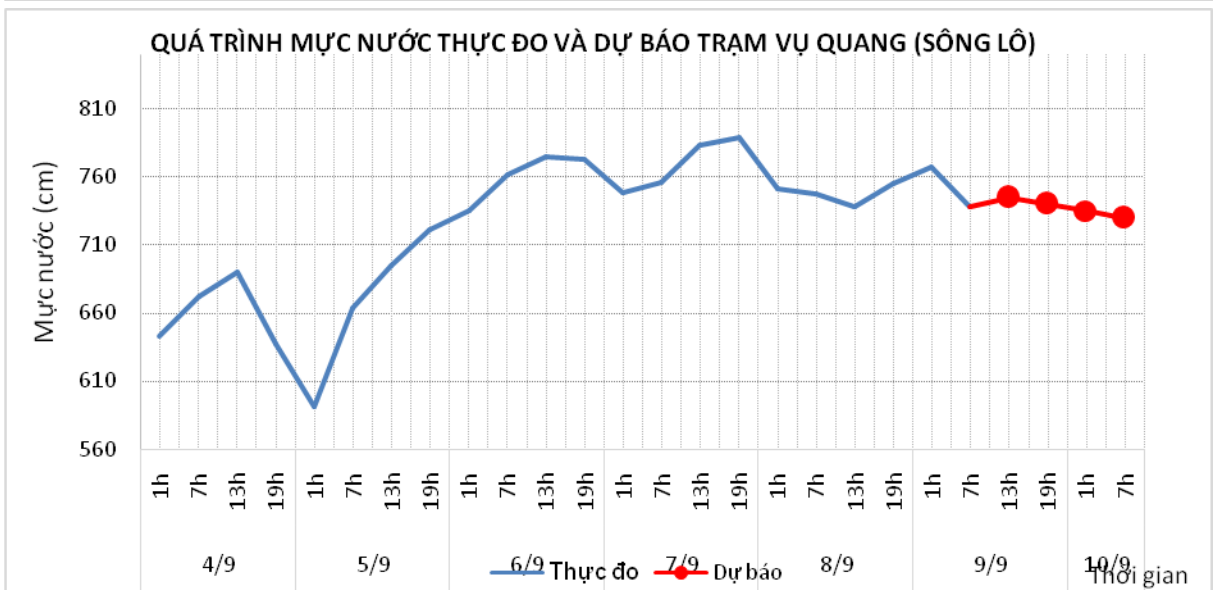
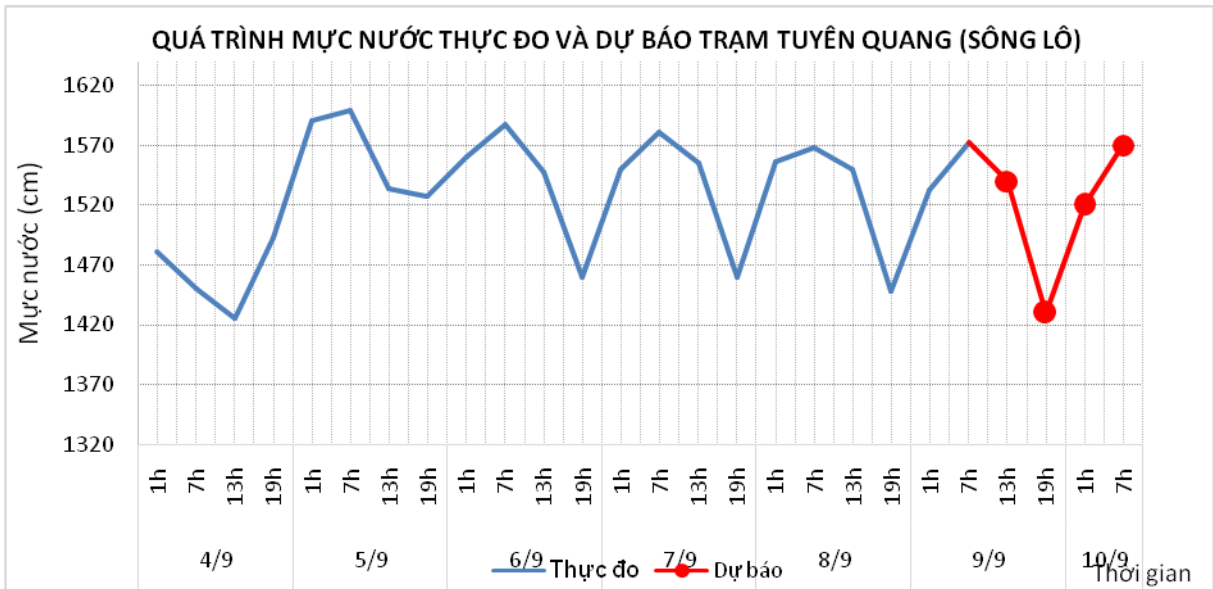
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lô đang có dao động nhỏ và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô sẽ dao động theo xu thế xuống.



3. Khu vực Đông Bắc

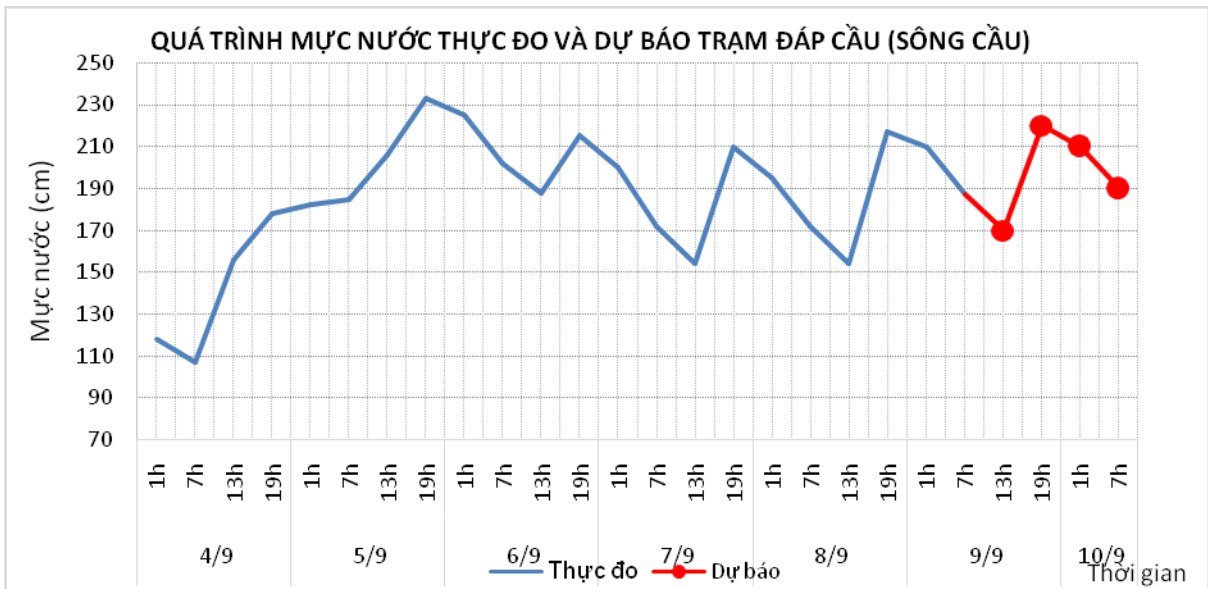
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm



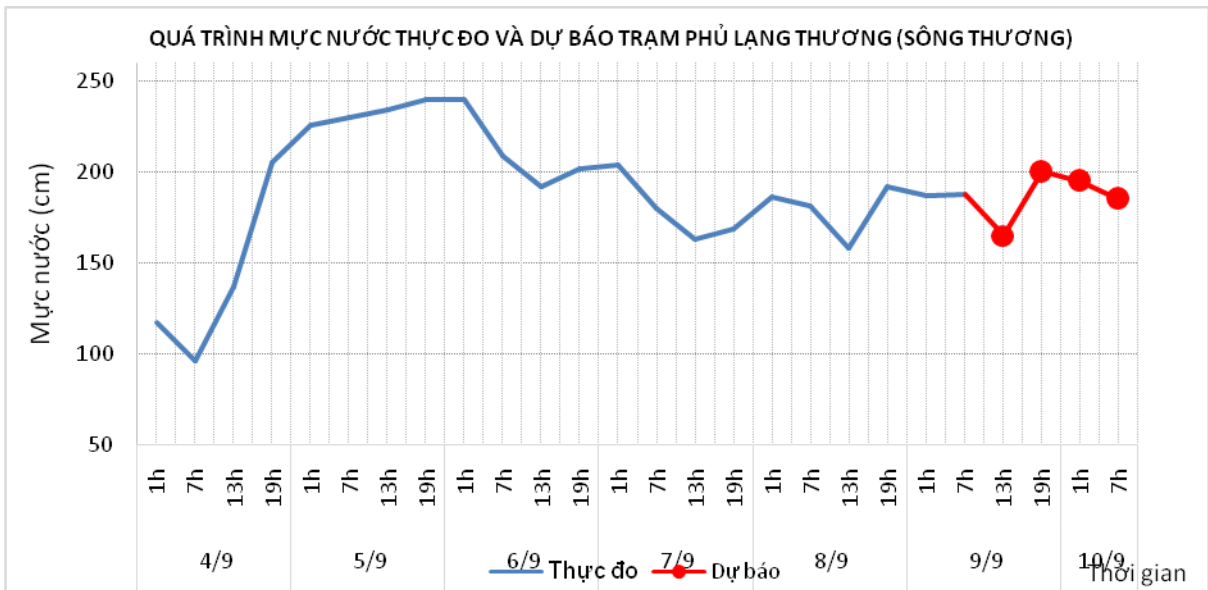
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm.



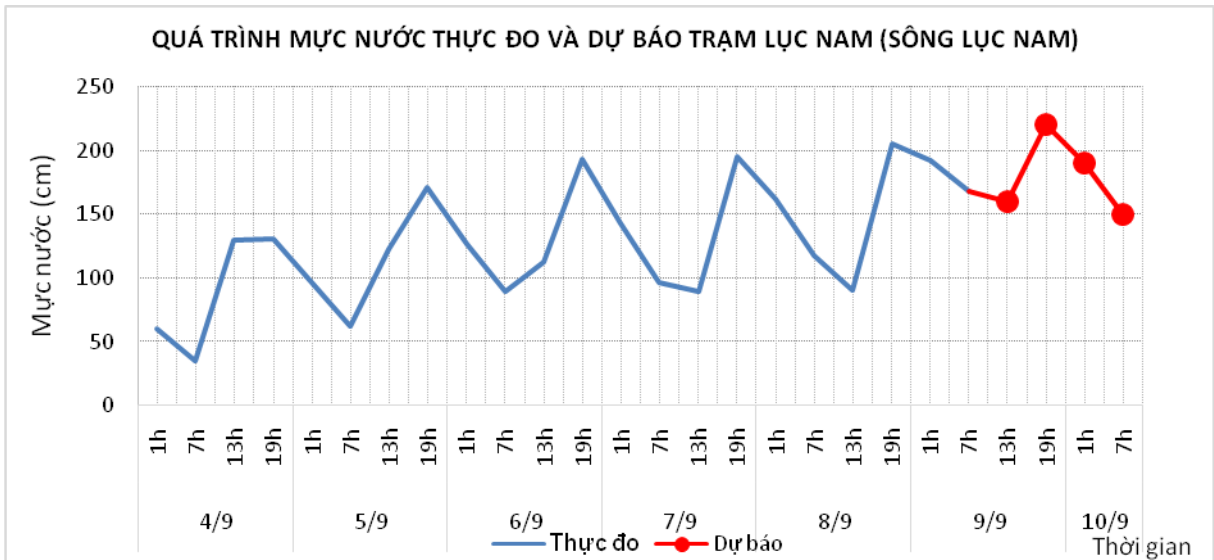
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

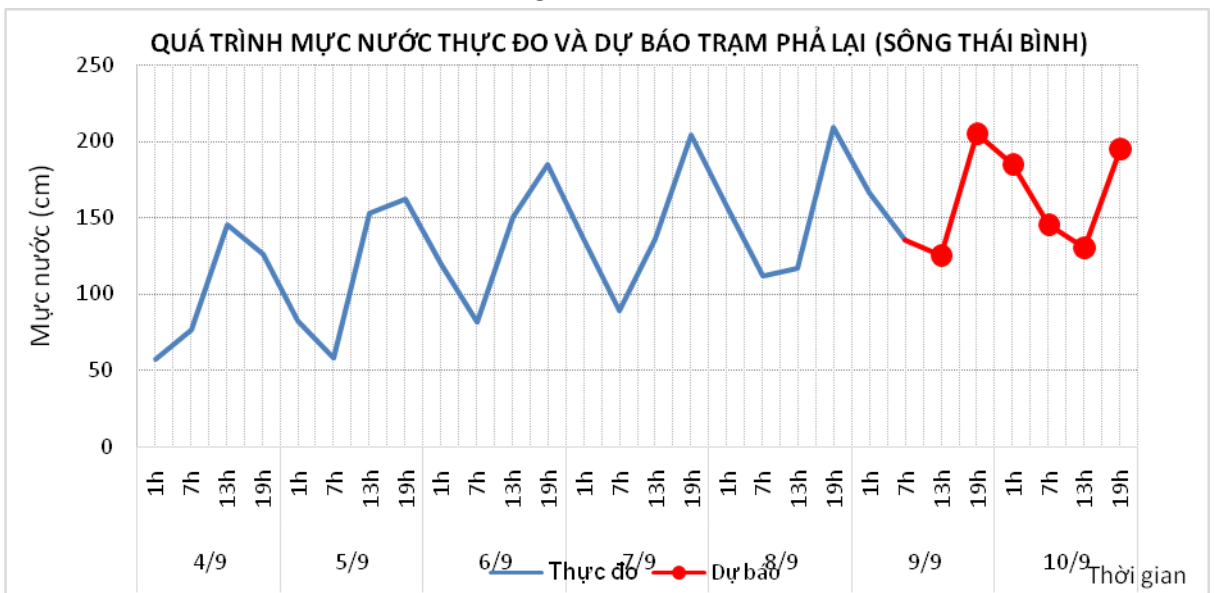
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Lúc 07h/09/9, mực nước tại trạm Phả Lại là 1,35 m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Đến 19h/10/9, mực nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 1,95m.



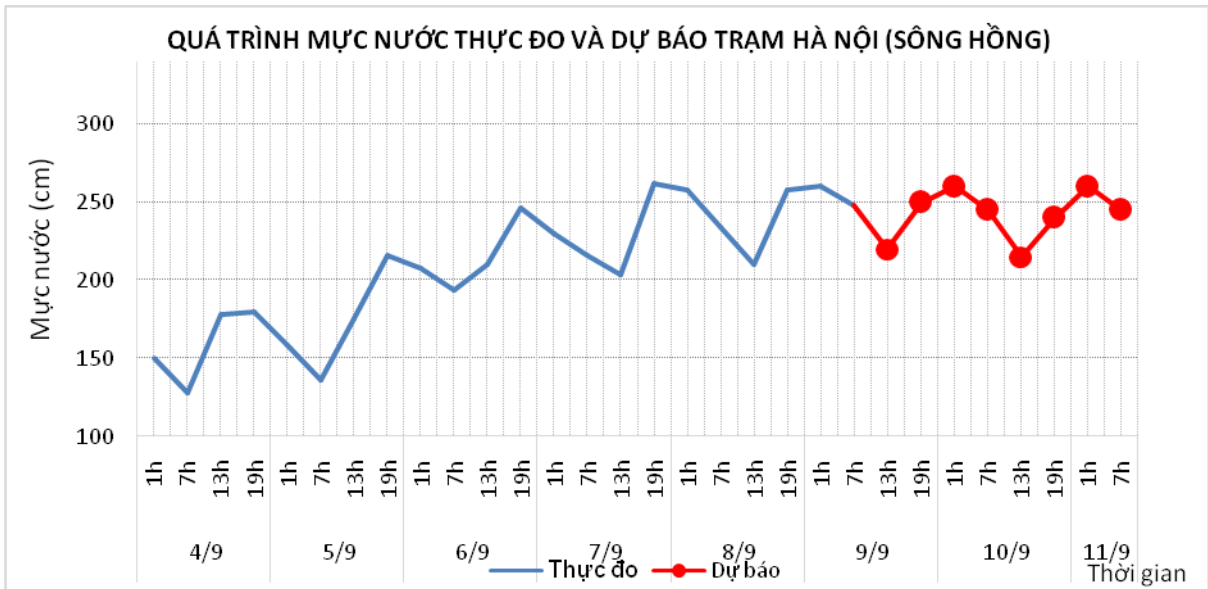
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm với xu thế lên. Lúc 07h/09/9, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,48m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 07h/11/9 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,45m.



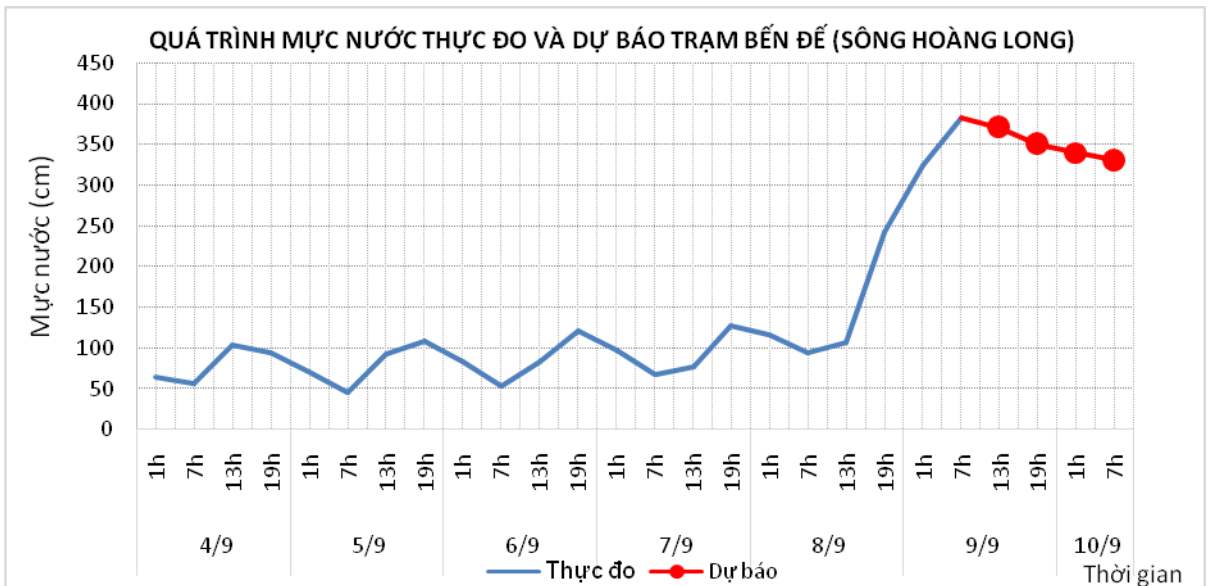
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Hưng Thi, mực nước lên nhanh và đạt đỉnh ở mức 14,73 lúc 24 giờ ngày 8/9, trên báo động (BĐ)3 là 1,73m, hiện đang xuống nhanh; mực nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang dao động ở mức đỉnh lũ. Lúc 08 giờ ngày 09/9, mực nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé: 3,85m, trên báo động (BĐ) 2: 0,35m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 12-24 giờ tới, lũ trên sông Hoàng Long tại Bến Đé sẽ xuống mức 3,30m, dưới BĐ2: 0,20m.



Cảnh báo:

Từ ngày 09/9 đến ngày 10/9, trên các sông suối khu vực Bắc Bộ sẽ xuất hiện một đợt lũ. Biên độ lũ lên trên các sông suối nhỏ ở Bắc Bộ từ 1-2m. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên các sông suối nhỏ ở tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Yên Bái, Lào Cai, Ninh Bình, Phú Lý lên mức BĐ2 và trên BĐ2; hạ lưu các sông chính còn dưới mức BĐ1.

Nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất và ngập lụt cục bộ tại các tỉnh vùng núi phía Bắc.

Nguy cơ xảy ra ngập lụt tại các khu đô thị, các tỉnh, thành phố như: Hà Nội, Ninh Bình, Thái Bình, Hà Nam.

5. Khu vực Bắc Trung Bộ

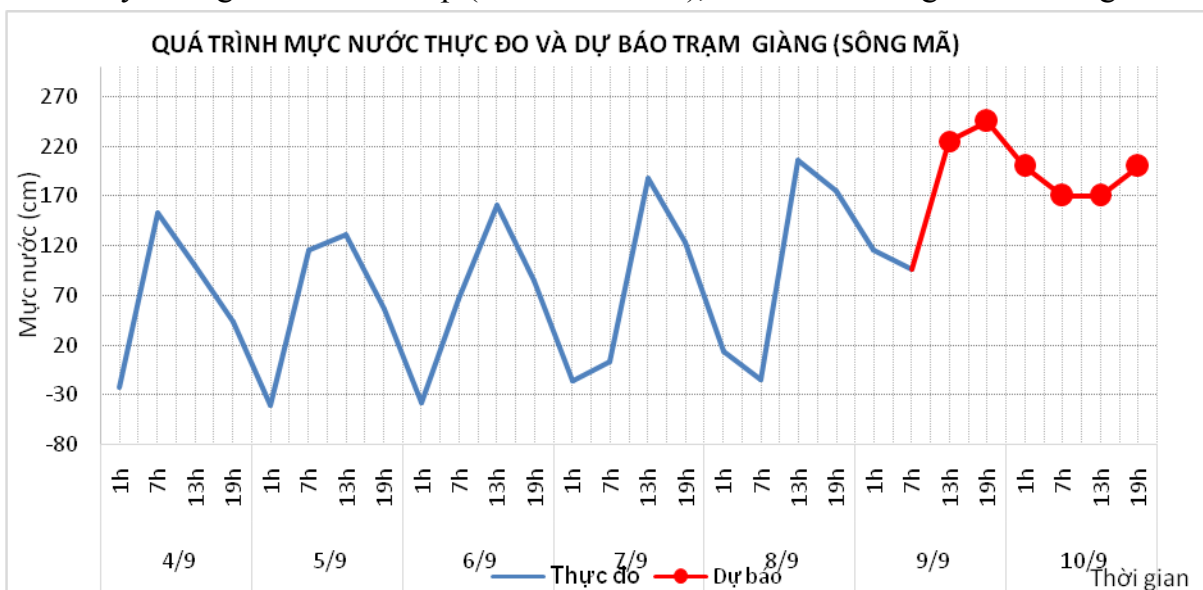
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trung, thượng lưu sông Mã đang xuống, hạ lưu tại Lý Nhân đang lên, tại Giàng có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Mã tại Lý Nhân tiếp tục lên và có khả năng đạt đỉnh vào trưa chiều nay nhưng còn ở mức thấp (dưới mức BĐ1), hạ lưu tại Giàng có dao động



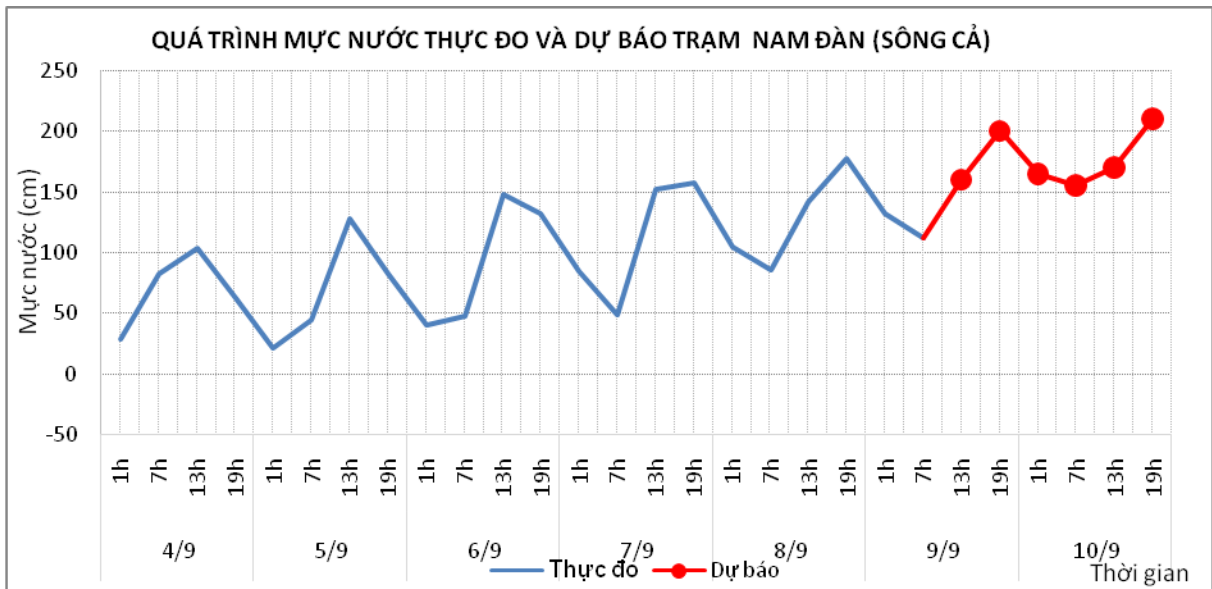
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ thượng lưu sông Hiếu đã đạt đỉnh và đang xuống, mực nước đỉnh lũ tại Quỳnh Châu 93,65m (16h/8/9), tại Nghĩa Khánh đang lên; mực nước trung lưu sông Cả đang lên, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Hiếu tại Nghĩa Khánh tiếp tục lên nhưng còn dưới mức BĐ1. Thượng lưu sông Cả có dao động với biên độ từ 1,0-2,0m, trung hạ lưu sông Cả sẽ lên nhưng còn dưới mức BĐ1, tại Nam Đàn có dao động.



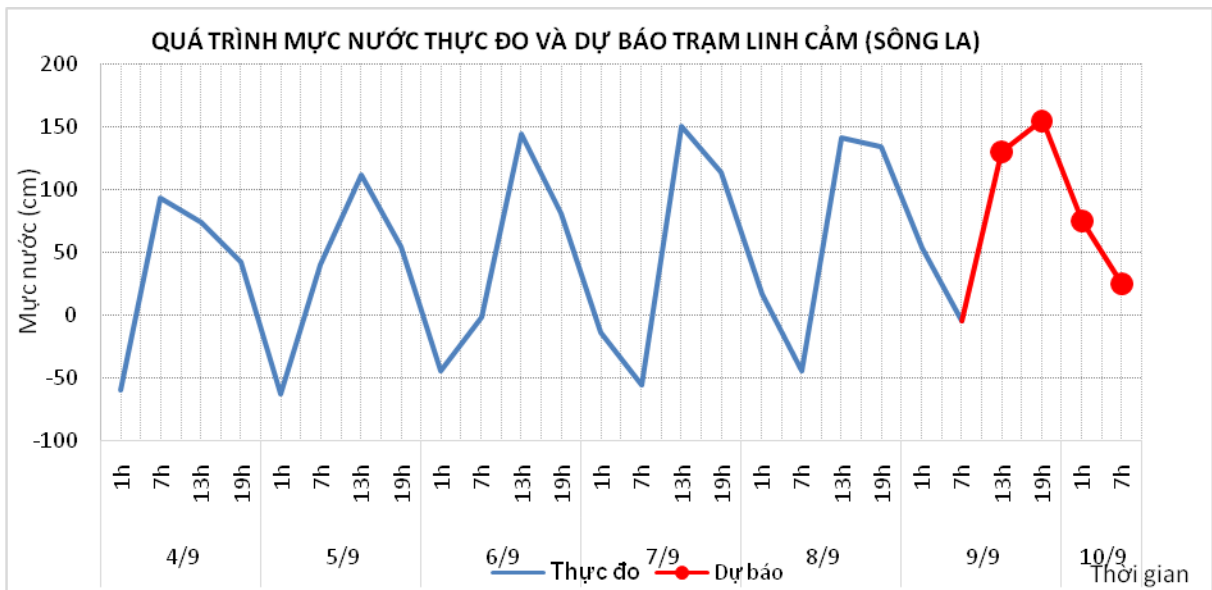
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang lên; hạ lưu sông La dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục lên nhưng còn ở dưới mức BĐ1; hạ lưu sông La có dao động



5.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Hôm qua (08/9), trên sông Âm và sông Yên đã xuất hiện một đợt lũ, mức nước đỉnh lũ trên sông Âm tại Lang Chánh 49,17m (16h/8/9) dưới BĐ2 0,83m; trên sông Yên tại Chuối 2,67m (22h/8/9) dưới BĐ2 0,13m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Âm và sông Yên tiếp tục xuống.

Cảnh báo: Nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi; ngập úng cục bộ tại các vùng trũng thấp tại các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh.

6. Khu vực Trung Trung Bộ

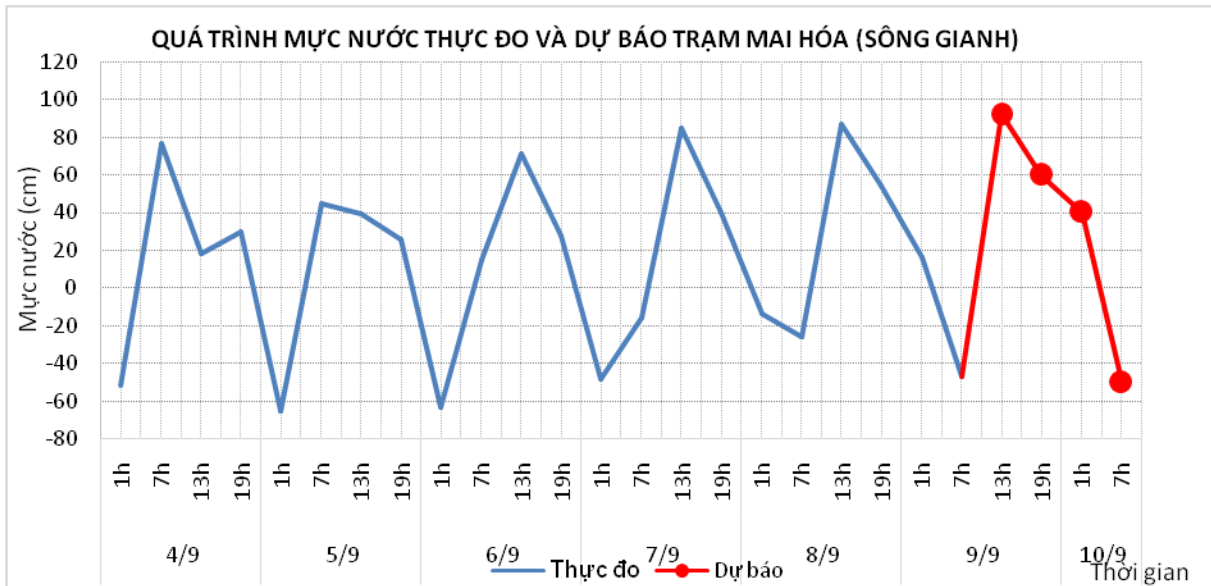
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



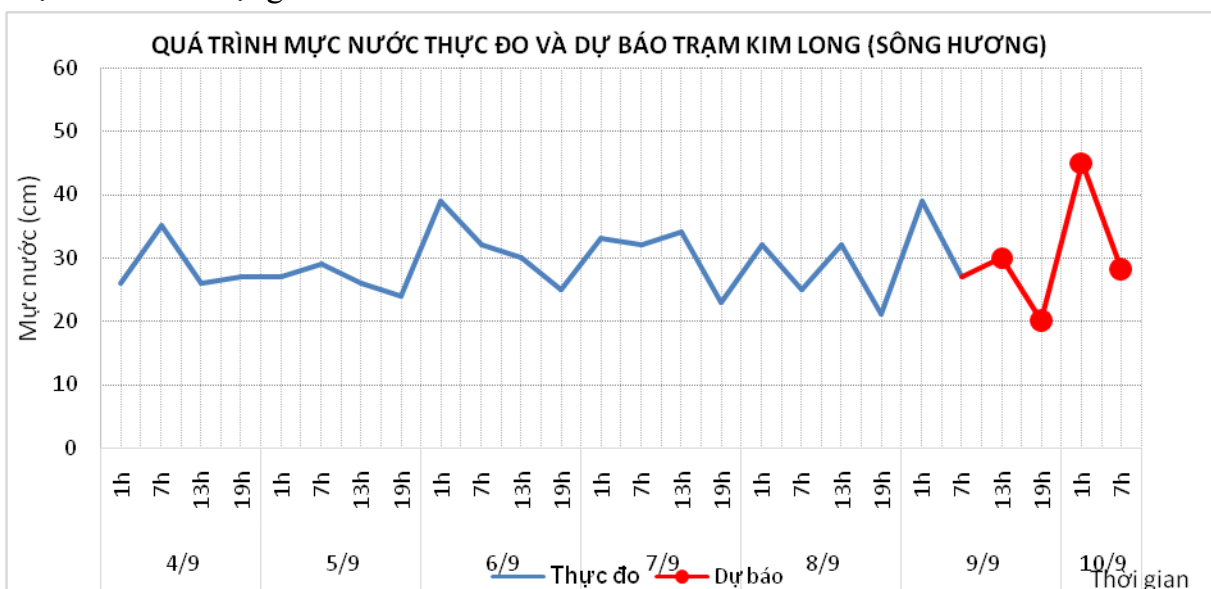
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa



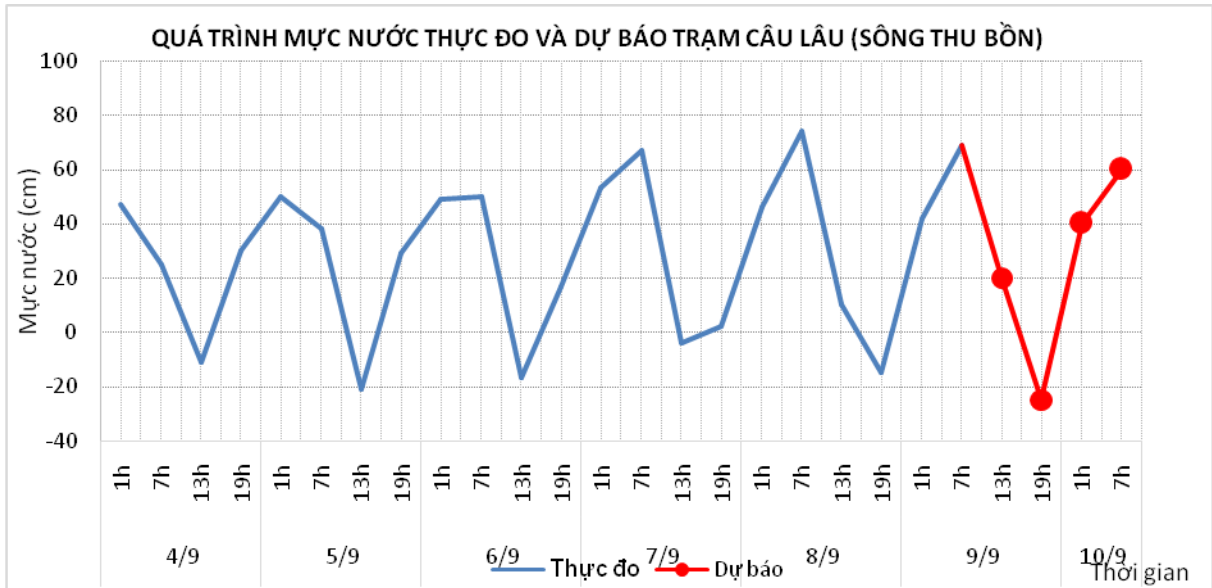
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.



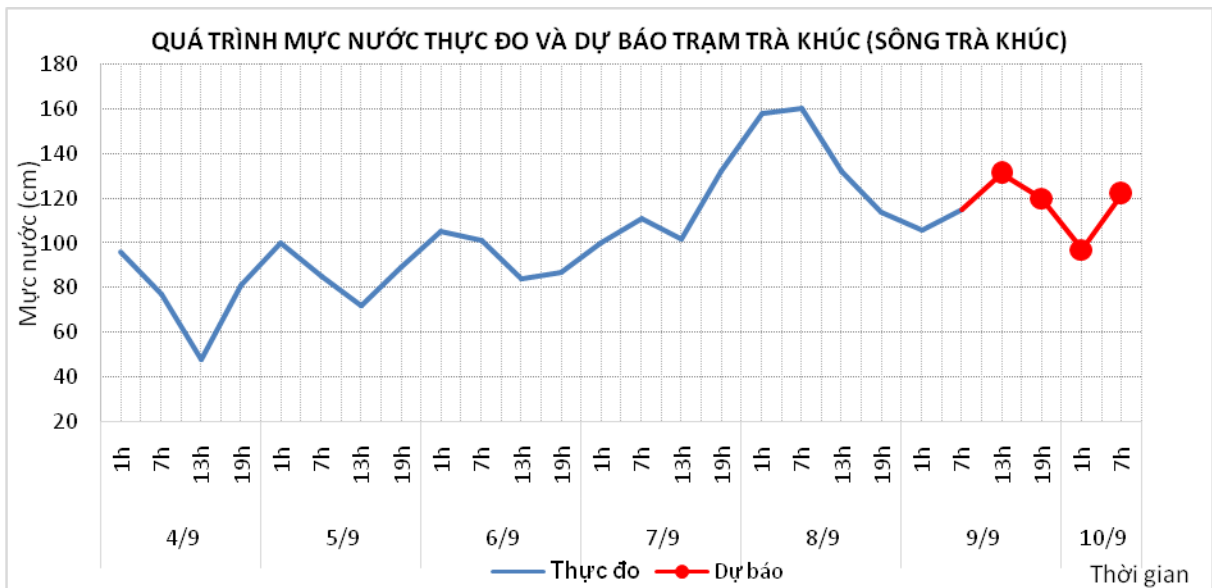
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Trà Khúc có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm



6.5. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu các sông Quảng Bình có dao động, hạ lưu và các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Trung Bộ

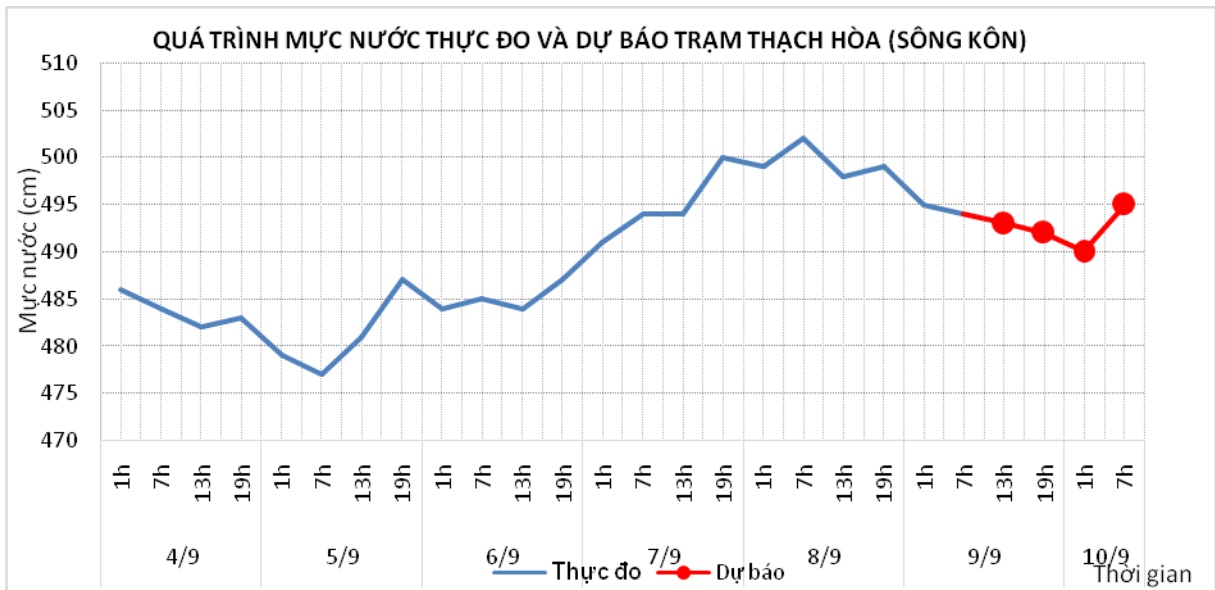
7.1. Lưu vực sông Côn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước có dao động



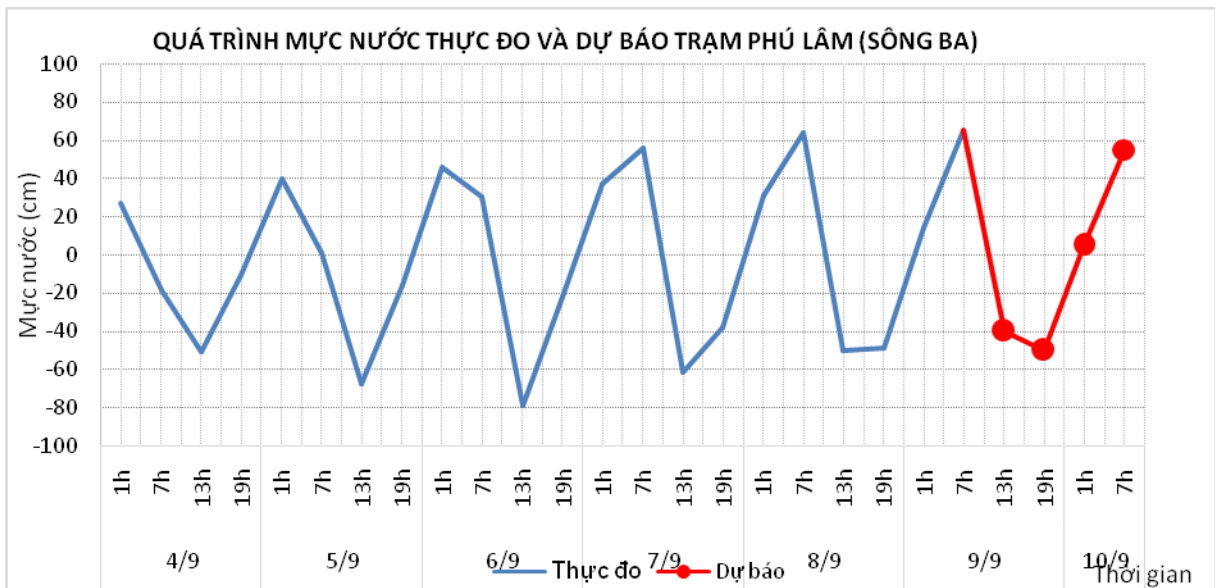
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa



7.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước có dao động

8. Khu vực Tây Nguyên

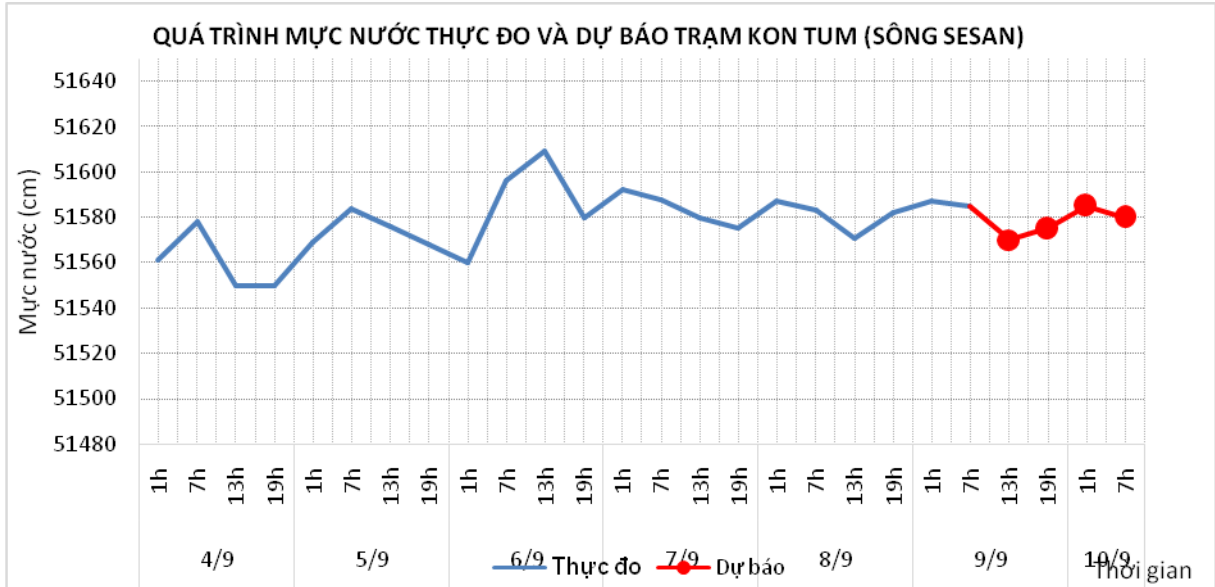
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông có dao động



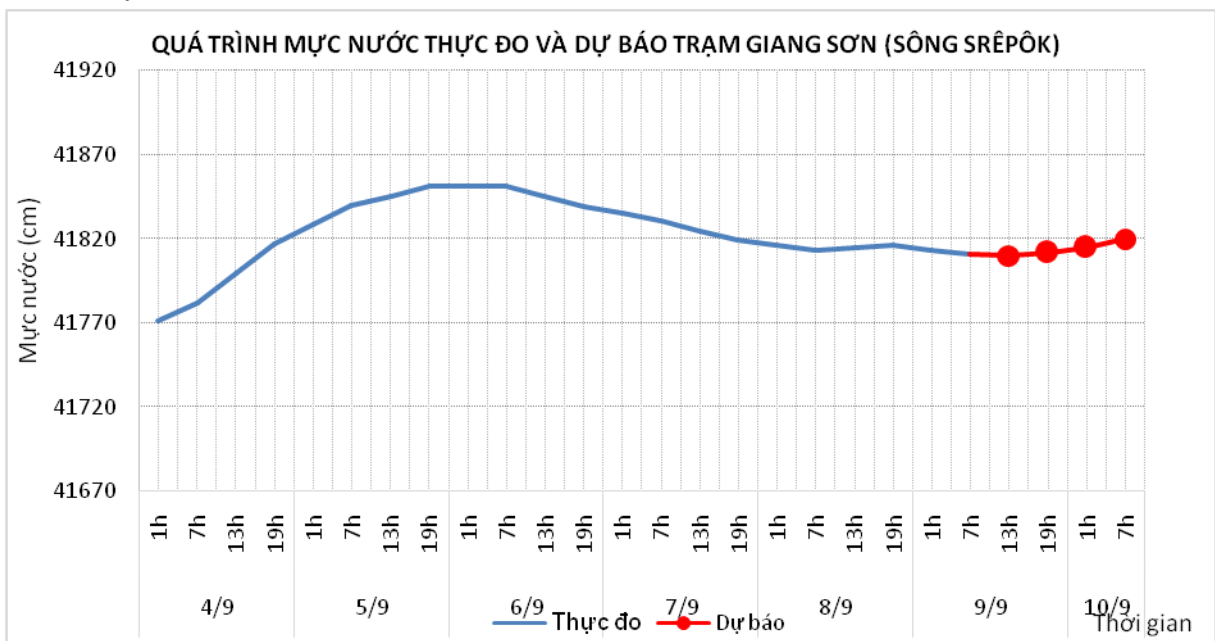
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Sông Krông Buk mức nước có dao động. Sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



8.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động

9. Khu vực Nam Bộ

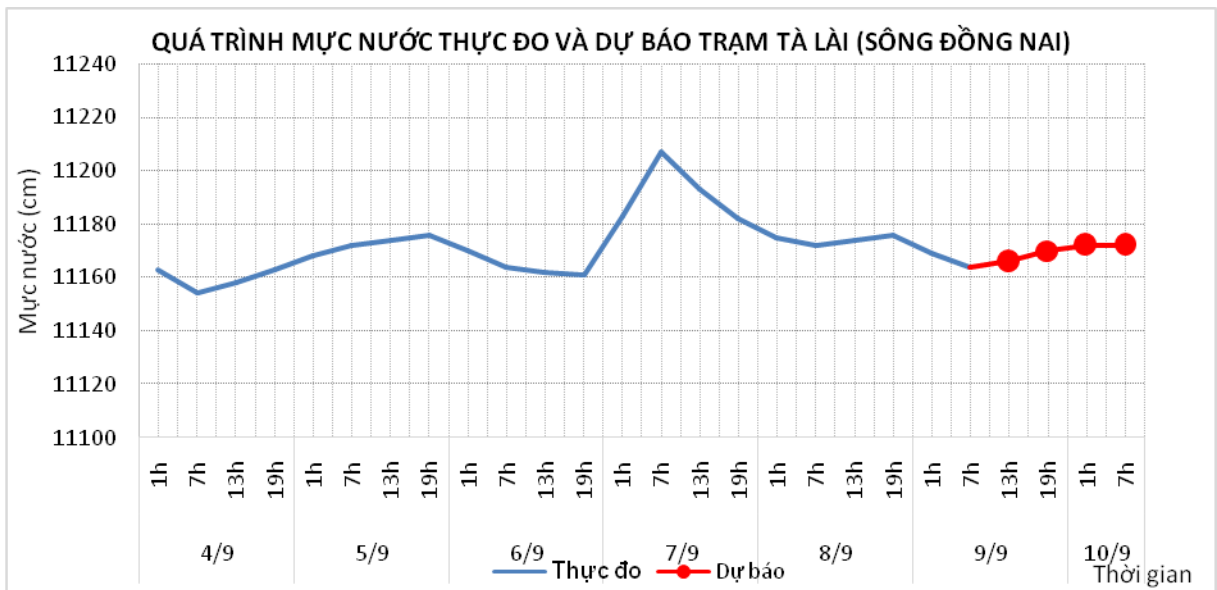
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Đồng Nai có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Đồng Nai có dao động.



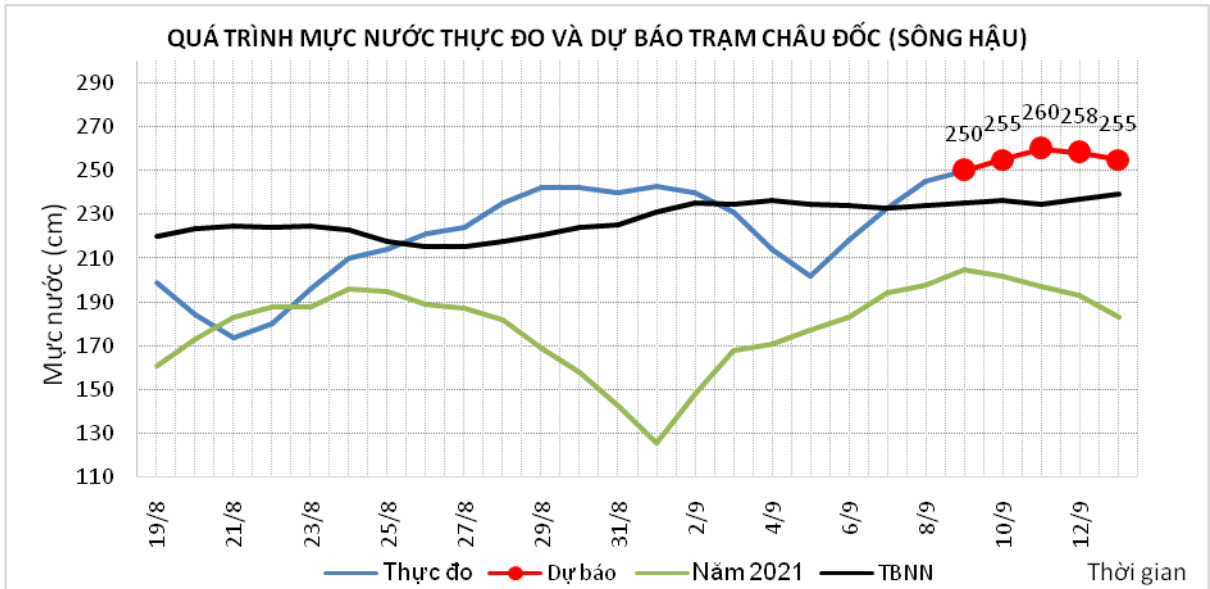
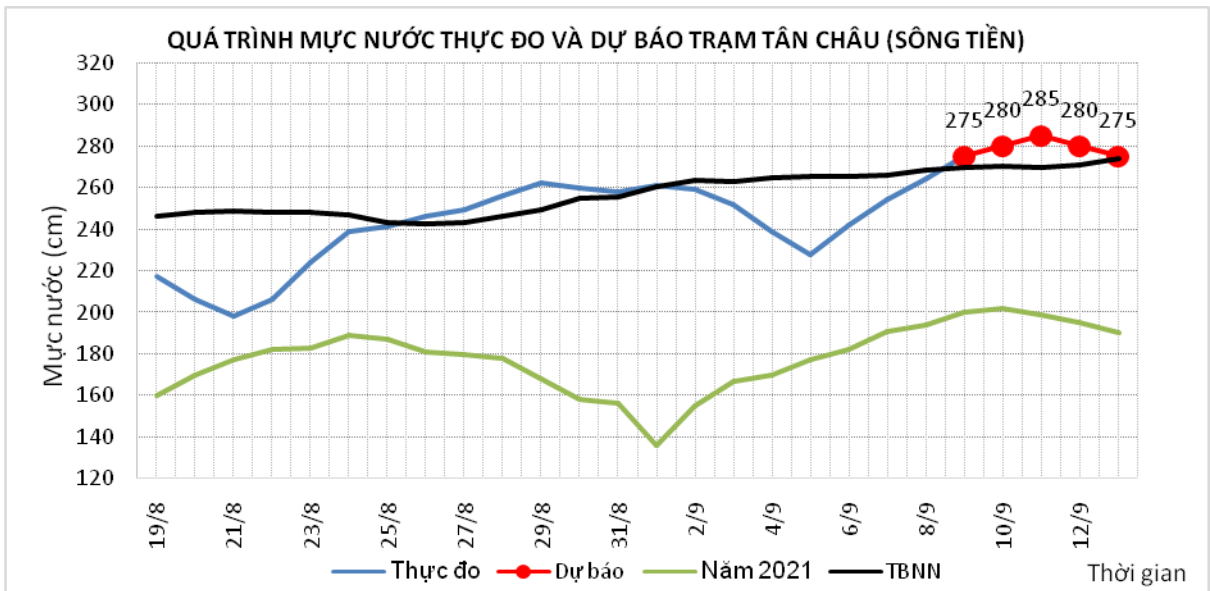
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 08/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,64m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,45m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 2-3 ngày tới, mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên sau đó biến đổi chậm. Đến ngày 13/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,75m; tại Châu Đốc ở mức 2,55m..



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

| Sông | Trạm | Mực nước thực đo (cm) | | | | Mực nước dự báo (cm) | | | | | | | |
|------------|-----------------|-----------------------|-----------|----------|----------|----------------------|-----------|----------|----------|-----------|-----------|----------|----------|
| | | 13h-08/09 | 19h-08/09 | 1h-09/09 | 7h-09/09 | 13h-09/09 | 19h-09/09 | 1h-10/09 | 7h-10/09 | 13h-10/09 | 19h-10/09 | 1h-11/09 | 7h-11/09 |
| Đà | Hồ Hòa Bình (*) | 1693 | 3126 | 1628 | 1728 | 1550 ↓ | 2750 ↑ | 2150 ↓ | 1550 ↓ | | | | |
| Thao | Yên Bái | 2650 | 2666 | 2707 | 2803 | 2860 ↑ | 2900 ↑ | 2910 ↑ | 2880 ↓ | | | | |
| Thao | Phú Thọ | 1371 | 1392 | 1460 | 1477 | 1490 ↑ | 1510 ↑ | 1530 ↑ | 1560 ↑ | | | | |
| Lô | Tuyên Quang | 1550 | 1448 | 1533 | 1573 | 1540 ↓ | 1430 ↓ | 1520 ↑ | 1570 ↑ | | | | |
| Lô | Vụ Quang | 738 | 755 | 767 | 738 | 745 ↑ | 740 ↓ | 735 ↓ | 730 ↓ | | | | |
| Cầu | Đáp Cầu | 154 | 217 | 210 | 187 | 170 ↓ | 220 ↑ | 210 ↓ | 190 ↓ | | | | |
| Thương | Phù Lạng Thương | 158 | 192 | 187 | 188 | 165 ↓ | 200 ↑ | 195 ↓ | 185 ↓ | | | | |
| Lục Nam | Lục Nam | 90 | 205 | 192 | 168 | 160 ↓ | 220 ↑ | 190 ↓ | 150 ↓ | | | | |
| Thái Bình | Phả Lại | 117 | 209 | 166 | 135 | 125 ↓ | 205 ↑ | 185 ↓ | 145 ↓ | 130 ↓ | 195 ↑ | | |
| Hồng | Hà Nội | 210 | 258 | 260 | 248 | 220 ↓ | 250 ↑ | 260 ↑ | 245 ↓ | 215 ↓ | 240 ↑ | 260 ↑ | 245 ↓ |
| Hoàng Long | Bến Đê | 107 | 242 | 324 | 383 | 370 ↓ | 350 ↓ | 340 ↓ | 330 ↓ | | | | |
| Mã | Giàng | 206 | 175 | 116 | 96 | 225 ↑ | 245 ↑ | 200 ↓ | 170 ↓ | 170 → | 200 ↑ | | |
| Cả | Nam Đàn | 141 | 177 | 132 | 112 | 160 ↑ | 200 ↑ | 165 ↓ | 155 ↓ | 170 ↑ | 210 ↑ | | |
| La | Linh Cảm | 141 | 134 | 53 | -5 | 130 ↑ | 155 ↑ | 75 ↓ | 25 ↓ | | | | |
| Gianh | Mai Hóa | 87 | 54 | 16 | -47 | 92 ↑ | 60 ↓ | 40 ↓ | -50 ↓ | | | | |
| Hương | Kim Long | 32 | 21 | 39 | 27 | 30 ↑ | 20 ↓ | 45 ↑ | 28 ↓ | | | | |
| Thu Bồn | Câu Lâu | 10 | -15 | 42 | 69 | 20 ↓ | -25 ↓ | 40 ↑ | 60 ↑ | | | | |
| Trà Khúc | Trà Khúc | 132 | 114 | 106 | 115 | 131 ↑ | 120 ↓ | 97 ↓ | 122 ↑ | | | | |
| Kôn | Thanh Hòa | 498 | 499 | 495 | 494 | 493 ↓ | 492 ↓ | 490 ↓ | 495 ↑ | | | | |
| Ba | Phú Lâm | -50 | -49 | 14 | 65 | -40 ↓ | -50 ↓ | 5 ↑ | 55 ↑ | | | | |
| Đăkbla | Kon Tum | 51571 | 51582 | 51587 | 51585 | 51570 ↓ | 51575 ↑ | 51585 ↑ | 51580 ↓ | | | | |
| Krông Ana | Giang Sơn | 41815 | 41816 | 41814 | 41811 | 41810 ↓ | 41812 ↑ | 41815 ↑ | 41820 ↑ | | | | |
| Đồng Nai | Tà Lài | 11174 | 11176 | 11169 | 11164 | 11166 ↑ | 11170 ↑ | 11172 ↑ | 11172 → | | | | |

Ghi chú: (*): Q m³/s

Khu vực Nam Bộ:

| Sông | Trạm | Mức nước cao nhất ngày (cm) | | | | | | | |
|-----------|----------|-----------------------------|-------|--------|-------|-------|-------|--|--|
| | | Thực đo | | Dự báo | | | | | |
| | | 08/09 | 09/09 | 10/09 | 11/09 | 12/09 | 13/09 | | |
| Sông Tiền | Tân Châu | 264 | 275 | 280 | 285 | 280 | 275 | | |
| Sông Hậu | Châu Đốc | 245 | 250 | 255 | 260 | 258 | 255 | | |

Tin phát lúc: 10h30'

Nơi nhận:

- Cơ quan, tổ chức;
- Lưu: VT, TVBB, TVTB.

Soạn Tin

Nguyễn Thị Mai Hương

Người chịu trách nhiệm

ban hành bản tin
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng